



CÔNG TY CỔ PHẦN
LONG BEACH LMC
LONG BEACH LMC
JOINT STOCK
COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness
-----o0o-----

Số: 284/CBTT-LMC
No.: 284/CBTT-LMC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Ho Chi Minh City, day 28 month 04 year 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: Ha Noi Stock Exchange

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC
Organization name: LONG BEACH LMC JOINT STOCK COMPANY
- Mã chứng khoán/ Securities Symbol: LMC
- Trụ sở chính: Căn B1.1C, Tầng B1, T3 Brilliant, Tòa nhà Đảo Kim Cương, số 1 đường 104-btt, Khu phố 3, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Address: B1.1C Apartment, B1 Floor, T3 Brilliant, Dao Kim Cuong Bulding, No.1, 104-btt street, 3 Quarter, Binh Trung Tay Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Viet Nam.
- Điện thoại/ Telephone: 086 208 2222 Fax/ Fax:
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông LÊ QUANG HIỆU – Tổng giám đốc
The information disclosure submitted by: Mr. LE QUANG HIEU – General Director
- Loại thông tin công bố/ Information disclosure type:

☒ 24 giờ	☐ Yêu cầu	☐ Bất thường	☐ Định kỳ
☐ 24 hours	☐ On demand	☐ Irregular	☐ Periodic

7. Nội dung thông tin công bố/ Content of Information Disclosure:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Long Beach LMC số 2804.25/NQ-DHĐCĐ ngày 28/04/2025.

Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Long Beach LMC Joint Stock Company No. 2804.25/NQ-DHDCD dated April 28, 2025.

Thông tin này đồng thời được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Long Beach LMC tại đường dẫn: <https://longbeachlmc.com/cong-bo-thong-tin>

This information is simultaneously published on the website of Long Beach LMC Joint Stock Company at the link: <https://longbeachlmc.com/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We declare that all information provided is true and accurate and shall be legally responsible for any misrepresentation.

*Nơi nhận/ Recipient:

- Như trên/
- TV HDQT, BKS (để báo cáo);
Remembers HDQT, BKS (report);
- Lưu VT/ file storage./

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Lê Quang Hiệu

CÔNG TY CỔ PHẦN
LONG BEACH LMC

Số: 2804.25/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC

Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Long Beach LMC hiện hành;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 số 2804.25/BBH-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2025 của Công ty Cổ phần Long Beach LMC ./.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và báo cáo của Ban kiểm soát (đính kèm Tờ trình số 01.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC ngày 04/04/2025; báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và báo cáo của Ban kiểm soát)

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 (đính kèm Tờ trình số 02.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC ngày 04/04/2025)

Điều 3. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 (đính kèm Tờ trình số 03.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC ngày 04/04/2025)

Điều 4. Thông qua thù lao HĐQT, BKS và kế hoạch trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025 (đính kèm Tờ trình số 04.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC ngày 04/04/2025)

Điều 5. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 (đính kèm Tờ trình số 05.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC ngày 04/04/2025)

***Bổ sung:** Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư phát hành cổ phiếu riêng lẻ là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đáp ứng tiêu chí theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019.

Điều 6. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua giao dịch đầu tư sở tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (đính kèm Tờ trình số 06.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC ngày 04/04/2025)

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các Quy chế nội bộ Công ty (đính kèm Tờ trình số 07.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC ngày 04/04/2025)

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung/ thay thế thành viên HĐQT, BKS (đính kèm Tờ trình số 08.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC ngày 04/04/2025)

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm căn cứ vào nội dung trên nhằm triển khai thực hiện theo đúng quy định và pháp luật hiện hành.

2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:**

- Như Điều 9;

- Lưu VT./.



Phan Thị Tố Duyên

CÔNG TY CỔ PHẦN
LONG BEACH LMC

Số: 2804.25/BBH-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2025

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0105897161 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/05/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/07/2024.

Loại hình công ty: Công ty cổ phần.

Tên tiếng anh: Long Beach LMC Joint Stock Company

Tên viết tắt: LB-LMC

Mã chứng khoán: LMC

Trụ sở chính: Căn B1.1C, Tầng B1, T3 Brilliant, Tòa nhà Đảo Kim Cương, Số 1 Đường 104-btt, Khu phố 3, Phường Bình Trưng Tây, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Thời gian: Lúc 09h30p ngày 28 tháng 04 năm 2025.

Địa điểm: Căn B1.1C, Tầng B1, T3 Brilliant, Tòa nhà Đảo Kim Cương, Số 1 Đường 104-btt, Khu phố 3, Phường Bình Trưng Tây, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Thành phần tham dự:

- **Hội đồng quản trị:**

- | | |
|--------------------------|---|
| • Phan Thị Tố Duyên | - Chủ tọa + Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| • Bùi Thị Hương Lan | - Thành viên HĐQT |
| • Nguyễn Thị Minh Phương | - Thành viên HĐQT (Vắng mặt có lý do) |
| • Nguyễn Bình Phương | - Thành viên HĐQT độc lập (Vắng mặt có lý do) |
| • Lâm Minh | - Thành viên HĐQT độc lập (Vắng mặt có lý do) |

- **Ban Kiểm soát:**

- | | |
|-----------------------|--------------------------------------|
| • Phạm Thị Thanh Hồng | - Thành viên BKS (Vắng mặt có lý do) |
| * Phạm Tuấn Minh | - Thành viên BKS (Vắng mặt có lý do) |
| • Huỳnh Minh Tân | - Trưởng BKS |

- **Ban Giám đốc:**

- | | |
|-----------------|-----------------|
| • Lê Quang Hiệu | - Tổng Giám đốc |
|-----------------|-----------------|

- **Ban Thư ký:**

- | | |
|------------------|--------------|
| * Huỳnh Minh Tân | - Trưởng Ban |
|------------------|--------------|

- **Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:**

* Huỳnh Minh Tân - Trưởng Ban

- **Ban Kiểm phiếu:**

* Nguyễn Ngọc Quang - Thành viên

* Huỳnh Minh Tân - Trưởng Ban

- **Các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty.**

III. TÓM TẮT DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

A. Khai mạc

1. Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.

2. Ông Huỳnh Minh Tân – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

Tổng số cổ đông của Công ty Cổ phần Long Beach LMC là 171 cổ đông, đại diện 1.500.000 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tính đến thời điểm 09h30 ngày 28 tháng 04 năm 2025, tổng số cổ đông tham dự là 02 cổ đông (trong đó cổ đông cử người đại diện theo ủy quyền là 10 cổ đông), sở hữu và đại diện 1.030.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 68,7% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty: “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết”. Như vậy, với số lượng cổ đông tham dự đại diện cho 68,7% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

3. Giới thiệu Chủ tọa điều hành Đại hội là Bà Phan Thị Tố Duyên – Chủ tịch HĐQT.

4. Giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua nhân sự Ban thư ký, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ 100% cổ đông tham dự tán thành.

5. Bà Phan Thị Tố Duyên trình bày Chương trình và Quy chế Đại hội. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông tham dự tán thành.

B. Nội dung đại hội

B1. Báo cáo các nội dung

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị

Bà Phan Thị Tố Duyên – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

2. Báo cáo của Ban Giám đốc

Ông Lê Quang Hiệu – Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo của Ban Giám đốc.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát

Ông Huỳnh Minh Tân – Trưởng BKS trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát.

B2. Biểu quyết thông qua các Tờ trình Đại hội

Bà Phan Thị Tố Duyên – Chủ tịch HĐQT giới thiệu các vấn đề trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua:

1. Tờ trình số 01.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC: Tờ trình thông qua các Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và báo cáo của Ban kiểm soát.

2. Tờ trình số 02.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.
3. Tờ trình số 03.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC: Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
4. Tờ trình số 04.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC: Tờ trình thông qua thù lao HĐQT, BKS và kế hoạch trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025.
5. Tờ trình số 05.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC: Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2025.
6. Tờ trình số 06.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC: Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua giao dịch đầu tư số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
7. Tờ trình số 07.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC: Tờ trình sửa đổi, bổ sung, ban hành các Quy chế nội bộ Công ty.
8. Tờ trình số 08.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC: Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung/ thay thế thành viên HĐQT, BKS.

C. Thảo luận

- Bổ sung Tờ trình số 05.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC: Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 về tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đáp ứng tiêu chí theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019

- Thống nhất các Báo cáo và các văn bản trình Đại hội theo Mục B2 nêu trên – ngoài ra không có ý kiến gì khác.

D. Bỏ phiếu biểu quyết:

Cổ đông tiến hành bỏ phiếu biểu quyết các nội dung đã trình bày tại Đại hội bằng phương thức bỏ phiếu kín. Việc bỏ phiếu hoàn tất, Ban kiểm phiếu niêm phong thùng phiếu công khai trước mặt Đại hội, sau đó tiến hành kiểm phiếu.

E. Nghỉ giải lao

Đại hội giải lao tại chỗ

F. Bế mạc

Công bố kết quả:

*Kết quả kiểm phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội:

- Số phiếu biểu quyết phát ra là: 1.030.600 phiếu, tương đương 1.030.600 cổ phần
- Số phiếu biểu quyết thu về là: 1.030.600 phiếu, tương đương 1.030.600 cổ phần
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 1.030.600 phiếu, tương đương 1.030.600 cổ phần
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần

*Kết quả biểu quyết như sau:

STT	Vấn đề	Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết (cổ phần)	Số phiếu Đồng ý (cổ phần)	Số phiếu Không đồng ý (cổ phần)	Số phiếu Không có ý kiến (Cổ phần)	Tỷ lệ Đồng ý/ Tổng số cổ phần tham gia	Kết luận
-----	--------	---	---------------------------	---------------------------------	------------------------------------	--	----------

						biểu quyết (%)	
1	Tờ trình số 01.25/TTr-ĐHĐCĐ- LMC: Tờ trình thông qua các Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và báo cáo của Ban kiểm soát.	1.030.600	1.030.600	0	0	100	Thông qua
2	Tờ trình số 02.25/TTr-ĐHĐCĐ- LMC: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.	1.030.600	1.030.600	0	0	100	Thông qua
3	Tờ trình số 03.25/TTr-ĐHĐCĐ- LMC: Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.	1.030.600	1.030.600	0	0	100	Thông qua
4	Tờ trình số 04.25/TTr-ĐHĐCĐ- LMC: Tờ trình thông qua thù lao HĐQT, BKS và kế hoạch trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025.	1.030.600	1.030.600	0	0	100	Thông qua
5	Tờ trình số 05.25/TTr-ĐHĐCĐ- LMC: Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2025. *Bổ sung: Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư	1.030.600	1.030.600	0	0	100	Thông qua

	phát hành cổ phiếu riêng lẻ là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đáp ứng tiêu chí theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019						
6	Tờ trình số 06.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC: Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua giao dịch đầu tư số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	1.030.600	1.030.600	0	0	100	Thông qua
7	Tờ trình số 07.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC: Tờ trình sửa đổi, bổ sung, ban hành các Quy chế nội bộ Công ty.	1.030.600	1.030.600	0	0	100	Thông qua
8	Tờ trình số 08.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC: Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung/ thay thế thành viên HĐQT, BKS.	1.030.600	1.030.600	0	0	100	Thông qua

IV. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Ông Huỳnh Minh Tân – Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

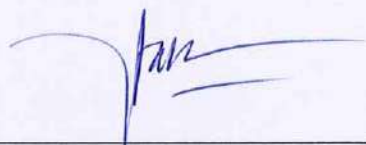
Biên bản này được lập hồi 10h38p ngày 28 tháng 04 năm 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Long Beach LMC

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



PHAN THỊ TỎ DUYÊN

THƯ KÝ:
(Ký, ghi rõ họ tên và chức vụ)


HUỲNH MINH TÂN



CÔNG TY CỔ
PHẦN LONG
BEACH LMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Số : 01.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và báo cáo của Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 – Công ty Cổ phần Long Beach LMC

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Long Beach LMC;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Long Beach LMC kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo, bao gồm:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;
- Báo cáo của Ban Giám đốc;
- Báo cáo của Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LONG BEACH LMC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHAN THỊ TÓ DUYÊN

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Kính thưa các vị đại biểu, các quý vị cổ đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin trình bày báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và báo cáo, đề xuất một số định hướng năm 2025 của Công ty như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2024

1. Đánh giá tình hình thị trường và kết quả kinh doanh năm 2024

Năm 2024 là một năm khó khăn chung đối với nền kinh tế toàn cầu, trước những áp lực từ thị trường quốc tế do khủng hoảng địa chính trị, căng thẳng thương mại, lạm phá, nợ xấu và sự điều chỉnh của thị trường bất động sản khiến cho lãi vay, chi phí nguyên liệu, năng lượng tăng cao kèm theo sự phục hồi chậm rãi của nền kinh tế sau đại dịch COVID-19 buộc nhiều doanh nghiệp đứng trước bờ vực ngừng hoạt động. Tại Việt Nam, các yếu tố biến động trọng điểm biến động thị trường, căng thẳng và đứt gãy chuỗi cung ứng đã tạo nên hiệu ứng DOMINO một cách đột ngột cùng sự hạn chế tín dụng và các chính sách tăng cường kiểm tra, giám sát từ chính phủ dẫn đến tỷ suất lợi nhuận gần như bằng “0” hoặc ghi nhận báo cáo “lỗ”.

Trong bối cảnh vô vàn những khó khăn đó, LMC không thể tránh khỏi những tác động của thị trường, kết quả kinh doanh năm 2024 có sự sụt giảm mạnh so với 2023. Nhận định nền kinh tế thị trường chung còn nhiều bất thường và khó khăn kéo dài, HĐQT cùng Ban Giám đốc Công ty đã rất nỗ lực xoay chuyển tình thế, tìm kiếm những hướng đi phù hợp với xu thế nhưng vẫn tận dụng được nền tảng sẵn có của Công ty, góp phần tạo cơ sở vững chắc và bền vững một cách dài hạn. Bên cạnh việc tìm kiếm, thúc đẩy đầu tư vào dự án mới, tập trung vào nền tảng và cải cách cơ cấu nhân sự, năm 2024 LMC thực hiện đầu tư góp vốn vào 02 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại – dịch vụ nhằm tới mục tiêu kích thích người tiêu dùng, lấy lợi nhuận từ thương mại – dịch vụ là doanh thu chính của doanh nghiệp. Tuy nhiên, tỷ suất đầu tư không đạt kỳ vọng cho tình hình kinh tế trong giai đoạn hiện tại, định hướng bị gián đoạn và không mang tính đột phá.

Kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Long Beach LMC trong năm 2024 đạt được như sau:

STT	Nội dung	Kế hoạch 2024 (tỷ đồng)	Thực hiện 2024 (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
1	Doanh thu thuần	30.000.000.000	13.805.471.979	46%
2	Lợi nhuận sau thuế	3.900.000.000	2.775.740.138	71%

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Hội đồng quản trị hoạt động theo quy định tại Điều lệ, Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan quy định. Các cuộc họp HĐQT bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Công ty đã đề ra và chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty thực hiện theo nội dung Nghị quyết đã thống nhất.

a. Nhân sự:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty có sự thay đổi về mặt nhân sự, Hội đồng quản trị trong năm của Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phan Thị Tố Duyên	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bùi Thị Hương Lan	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Nguyễn Thị Minh Phương	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Nguyễn Bình Phương	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
5	Lâm Minh	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (từ nhiệm chức vụ ngày 17/07/2024)

b. Công tác quản lý giám sát của Hội đồng quản trị năm 2024

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty tuân thủ theo đúng các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tổ chức triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

• Tổ chức kỳ họp định kỳ và bất thường

Hội đồng quản trị duy trì tổ chức họp trong năm để đánh giá các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động quản lý và kinh doanh của Công ty để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời, đúng đắn cho hoạt động của Công ty.

Trong một số trường hợp, Hội đồng quản trị họp bất thường để giải quyết vấn đề, kiến nghị, vướng mắc của Ban Tổng Giám đốc.

• Công tác quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã có những quyết định trong quản lý, chỉ đạo điều hành Công ty về:

- Ban hành các Nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý điều hành, đầu tư, dịch vụ,... và các Quyết định về chỉ đạo thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh, quản lý, đầu tư;
- Chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng các Quy chế kiểm soát, quản trị và cho ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban. Hướng dẫn, chỉ đạo việc bổ sung và chỉnh sửa Quy chế hoạt động của Công ty cho phù hợp với quy định của luật pháp hiện hành;
- Kết hợp với Ban kiểm soát quyết định lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Cùng với đơn vị kiểm toán xem xét tính hợp lý, hợp lệ và các vấn đề khác của Báo cáo tài chính năm 2024;

- Quyết định ngày triệu tập, thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

c. Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sửa đổi và bổ sung các Quy chế quản lý cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Tổng Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát trong việc chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị đối với Công ty.

Mọi vấn đề ra quyết định của Hội đồng quản trị đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

Công ty chấp hành đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị và các quy định của Nhà nước.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2025

Tiếp tục duy trì và phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những khó khăn tồn đọng trong năm 2024, vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2025 bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2025.
- Duy trì việc trao đổi tình hình kinh doanh giữa các thành viên Hội đồng quản trị cũng như các thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành để tạo nên sự thống nhất và phát huy các ý tưởng của các thành viên cho hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Soạn thảo chiến lược phát triển, phương án tăng vốn điều lệ.
- Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu	3.744.929.541	40.000.000.000
2	Vốn điều lệ	15.000.000.000	30.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	2.775.740.138	8.000.000.000
4	LNST/Doanh thu (%)	74%	20%
5	LNST/Vốn điều lệ (%)	19%	27%

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Long Beach LMC tổng kết kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ tới. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp Hội đồng quản trị của Công ty hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các nội dung báo cáo, Hội đồng quản trị sẽ xây dựng lộ trình và chương trình cụ thể trên tinh thần đổi mới kèm theo biện pháp chỉ đạo quyết liệt, triệt để nhằm đưa Công ty Cổ phần Long Beach LMC phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin tỏ lòng biết ơn đối với sự ủng hộ, tín nhiệm của toàn thể Quý vị cổ đông trong thời gian qua.

Xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



PHẦN THỊ TỎ DUYÊN





CÔNG TY CỔ
PHẦN LONG
BEACH LMC

Số: 02.25/BC-BGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----000-----

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Kính thưa Đoàn Chủ tịch, Quý vị cổ đông, các vị Đại biểu!

Thay mặt Ban Giám đốc (“BGD”) Công ty Cổ phần Long Beach LMC, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

Do áp lực xuất phát từ thị trường quốc tế ảnh hưởng mạnh mẽ đến nền kinh tế Việt Nam, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024 ghi nhận kết quả sụt giảm so với cùng kỳ năm 2023 và chưa đạt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường năm 2024.

Tóm tắt kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% thay đổi so với 2023	% hoàn thành kế hoạch
Doanh thu thuần	12.220.038.796	30.000.000.000	13.805.471.979	113%	54%
Lợi nhuận sau thuế	1.608.057.321	3.900.000.000	2.775.740.138	173%	29%



Tình hình hoạt động một số mảng kinh doanh chính hiện tại của Công ty, cụ thể:

- **Hoạt động kinh doanh xây dựng:** Doanh thu từ việc cung ứng dịch vụ trong hoạt động xây dựng sụt giảm mạnh do tín dụng hạn chế, lạm phát, nợ xấu và chi phí nguyên liệu đẩy mạnh khiến cho doanh thu bị giảm mạnh.
- **Hoạt động đầu tư (đầu tư tài chính góp vốn mua lại cổ phần/ phần vốn góp từ các doanh nghiệp khác):** Lợi nhuận được kết chuyển từ hoạt động đầu tư chưa đạt kết quả cố định do các mục tiêu đầu tư đến hết thời điểm báo cáo chưa hoàn thiện, đang trong quá trình soát xét là dự toán tỷ suất sinh lời cho kế hoạch kinh doanh trong tương lai.

2. Về các hoạt động khác

- Hoạt động quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ được đẩy mạnh nhằm nâng cao hiệu quả trong vận hành doanh nghiệp, đánh giá và khắc phục các rủi ro nếu có phát sinh trong quá trình hoạt động.
- Các hoạt động quản trị theo quy định đối với công ty đại chúng được Công ty thực hiện một cách chính xác và kịp thời.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Kế hoạch kinh doanh năm 2025 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1	Doanh thu	Đồng	3.744.929.541	40.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.775.740.138	8.000.000.000

Căn cứ thực hiện kế hoạch năm 2025

Ban Giám đốc thực hiện đẩy mạnh hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư an toàn, mở rộng quy mô đầu tư và phát triển các định hướng kinh doanh đối với các công ty con, công ty liên kết.
- Nâng cao năng lực quản trị, đảm bảo tuân thủ trong quá trình hoạt động. Thực hiện tốt các quy chế hoạt động quản trị của Công ty theo quy định của pháp luật, minh bạch, công khai thông tin đến cổ đông.

Ban Giám đốc rất mong tiếp tục nhận được sự chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị, sự giám sát của Ban kiểm soát và sự ủng hộ của các Quý Cổ đông để xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

Thay mặt Ban Giám đốc, một lần nữa cho phép tôi được gửi đến toàn thể Quý vị cổ đông, Quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn/.

***Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, TV BGD;
- Lưu VT./.

TM. BAN GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)
CỔ PHẦN
LONG BEACH LMC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỒ CHÍ MINH
ACH LMC
LÊ QUANG HIỆU



**CÔNG TY CỔ PHẦN
LONG BEACH LMC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 03.25/BC-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa Quý cổ đông!

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Long Beach LMC và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Căn cứ Nghị quyết số 01.24-ĐHĐCĐ-LMC ngày 19/06/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Long Beach LMC;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Long Beach LMC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ Tìn học Moore AISIC.

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác kiểm soát tại Công ty trong năm 2024 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tại các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp đột xuất liên quan đến hoạt động của Công ty để nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ngoài ra, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cùng với các Phòng, Ban chức năng góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Công ty, hoạt động chủ yếu gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện các quy chế, quy trình của Công ty và các phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Giám sát việc chấp hành thực hiện các quy chế, quy trình của Công ty và các Phòng, Ban chức năng.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và tình hình tài chính năm 2024.

- Thẩm tra các báo cáo tài chính định kỳ trước khi đệ trình HĐQT và trao đổi với kiểm toán viên một số vấn đề liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính.

- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát tổ chức các cuộc họp thường kỳ để thảo luận, thống nhất một số nội dung của Ban kiểm soát và các vấn đề phát sinh cũng như trao đổi công tác chuyên môn với sự tham gia của các thành viên Ban kiểm soát.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thay mặt cổ đông, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc của Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

Công ty đã thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính theo đúng quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, tóm tắt kết quả kinh doanh 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% thay đổi so với 2023	% hoàn thành kế hoạch
Doanh thu thuần	12.220.038.796	30.000.000.000	13.805.471.979	113%	54%
Lợi nhuận sau thuế	1.608.057.321	3.900.000.000	2.775.740.138	173%	29%

1.2. Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS

Thực hiện theo Nghị quyết số 01.24-ĐHĐCĐ-LMC ngày 19/06/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Long Beach LMC, thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát quy định như sau:

Thù lao cho HĐQT, BKS		Số lượng	Mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua (đồng/người/năm)	Mức thù lao đã chi trả cho HĐQT, BKS năm 2024 (đồng/người/năm)
Mức thù lao cho HĐQT	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	0
	Thành viên HĐQT	4	3.000.000	0
Tổng mức thù lao cho HĐQT			204.000.000	0
Mức thù lao cho BKS	Trưởng BKS	1	3.000.000	0
	Thành viên BKS	2	2.000.000	0
Tổng mức thù lao BKS			84.000.000	0

Do kết quả kinh doanh năm 2024 không có lợi nhuận, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tự nguyện không nhận thù lao năm 2024.

1.3. Thực hiện đầu tư vốn

Công ty đã thực hiện triển khai đầu tư vốn theo kế hoạch đã được đề ra, cụ thể:

- Mua lại cổ phần của Công ty Cổ phần LDR (mã số thuế: 6001765059), mở rộng chuỗi cửa hàng đồ ăn thức uống nổi tiếng mang lại thương hiệu Hội An Rostery: Không thành công bởi tỷ suất lợi

nhuận sinh lời dưới 5% có thể đầu tư, mặc khác các tính trọng yếu về pháp lý của Công ty Cổ phần LDR vẫn chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định.

- Mua lại cổ phần của Công ty Cổ phần Du lịch Ngôi Sao Biển (mã số thuế: 1700578694), đầu tư phát triển chợ đêm Phú Quốc – kinh doanh thương mại – dịch vụ tiêu dùng: Đang trong quá trình hoàn tất quá trình nhận chuyển nhượng cổ phần từ các cá nhân là cổ đông hiện hữu tại Công ty Cổ phần Du lịch Ngôi Sao Biển. Theo đó, nhận chuyển nhượng 84% cổ phần ~ 16.800.000.000 đồng.

Việc đầu tư vốn được thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

1.4. Giám sát tình hình tài chính

Tình hình tài chính được nhấn mạnh trong báo cáo tài chính kiểm toán đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC. Công ty đã tổ chức công tác kế toán tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, hoàn thành báo cáo tài chính đúng thời gian quy định. Tuy nhiên, do không ký hợp đồng công việc với đơn vị kiểm toán trước ngày 31/12/2024 nên đơn vị kiểm toán không thể kiểm kê tiền mặt của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 – tổng số tiền mặt tại thời điểm đó với giá trị được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025 là 6.626.317.281 VND. Điều này là cơ sở để đơn vị kiểm toán nêu lên các ý kiến ngoại trừ đối với hoạt động tài chính của công ty.

Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Long Beach LMC thể hiện qua các chỉ số tài chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024
Tài sản		
1	Tài sản ngắn hạn	28.665.058.898
2	Tài sản dài hạn	2.408.899
Nợ phải trả		
1	Nợ ngắn hạn	1.631.340.127
2	Nợ dài hạn	-
Vốn chủ sở hữu		
1	Tổng nguồn vốn	28.667.467.797
Lợi nhuận		
1	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.100.900.843
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.776.842.925
3	Lợi nhuận khác	(31.913.384)
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	3.744.929.541
5	Lợi nhuận sau thuế	2.775.740.138
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.850
7	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.850

2. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông

2.1. Đối với HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty đã nguyên tắc triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 phê duyệt, tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, ngoại trừ việc tuân thủ tổ chức phiên họp định kỳ quý III năm 2024. Tại các phiên họp bất thường, việc tổ chức và thi hành đều tuân thủ một cách hợp lý theo đúng Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng, quyền hạn theo quy định, đồng thời đảm bảo kịp thời đưa ra các chủ trương chỉ đạo hoạt động của Công ty ứng phó với những thay đổi ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là tình hình diễn biến phức tạp của nền kinh tế hiện nay.

2.2. Đối với Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch kinh doanh của Công ty đã đề ra. Tuy nhiên việc gây ảnh hưởng đến Công ty nhưng Ban Giám đốc cũng luôn chủ động, linh hoạt thực hiện các biện pháp hữu hiệu, kịp thời trong công tác chỉ đạo điều hành nhằm hạn chế tối đa các ảnh hưởng tiêu cực từ nền kinh tế thế giới.

2.3. Tuân thủ quy định, quy chế quản trị nội bộ

Ngoại trừ tuân thủ các quy định ở thời điểm hiện tại, bổ sung các quy định, quy chế quản trị nhất thiết trong Công ty đối với HĐQT, BKS thì Công ty đã chấp hành toàn kiện văn bản số 8202/UBCK-TT ngày 03/12/2024 của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước về việc vi phạm hành chính đối những hành vi công bố thông tin chậm trễ, chưa ban hành các văn bản quy chế quy trình thuộc nghĩa vụ bắt buộc theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kiến nghị, đề xuất

Năm 2025 dự kiến tiếp tục là một năm phục hồi của nền kinh tế Việt Nam sau nhiều áp lực chưa kiểm soát được từ tình hình thế giới gây ảnh hưởng bất lợi đến toàn bộ hoạt động kinh doanh chung của Công ty. Trong năm 2025, Ban kiểm soát đề xuất Ban Giám đốc Công ty như sau:

- Đề nghị HĐQT, BGĐ rà soát các nhiệm vụ cần đảm bảo thực hiện theo quy định pháp luật.
- Đẩy mạnh các hoạt động đầu tư vốn nhằm hoàn thiện đầu tư và đưa ra định hướng kinh doanh phù hợp;
- Trong năm 2025, một số quy định của pháp luật mới được ban hành bắt đầu có hiệu lực, đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc triển khai rà soát các quy trình, quy chế nội bộ để sửa đổi, bổ sung đồng bộ, tạo thuận lợi cho việc áp dụng thống nhất.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

*Nơi nhận:

- Như trên;
- TV BKS, BGĐ, HĐQT;
- Lưu VT./.



TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 - Công ty Cổ phần Long Beach LMC

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Long Beach LMC;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán:

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Long Beach LMC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC.

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
I	Lợi nhuận thực hiện năm 2024	
1	Lợi nhuận trước thuế	3.744.929.541
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024	969.189.403
3	Lợi nhuận sau thuế	2.775.740.138
II	Lợi nhuận có thể phân phối	
II	Phương án phân phối lợi nhuận	
1	Không phân phối lợi nhuận để góp vào quỹ đầu tư phát triển	2.775.740.138

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LONG BEACH LMC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHAN THỊ TÓ DUYÊN



CÔNG TY CỔ
PHẦN LONG
BEACH LMC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Số : 03.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 - Công ty Cổ phần Long Beach LMC

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Long Beach LMC./.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

***Nơi nhận:**

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu VT./.



PHAN THỊ TÓ DUYÊN

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua thù lao HĐQT, BKS và kế hoạch trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 – Công ty Cổ phần Long Beach LMC

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Long Beach LMC;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Long Beach LMC báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về việc trả thù lao cho Hội Đồng Quản Trị (“HĐQT”), Ban Kiểm soát (“BKS”) năm 2023, đồng thời trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

I. Báo cáo thù lao năm 2024:

- Tổng số thù lao của HĐQT và BKS năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt: 288.000.000 đồng.
 - Thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS năm 2024: 0 đồng
- Lý do: HĐQT và BKS tự nguyện thống nhất không nhận thù lao năm 2024.

II. Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2025:

Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT: **204.000.000 đồng**

- Chủ tịch HĐQT (01 người): 5.000.000 đồng / tháng / người.
- Thành viên HĐQT (04 người): 3.000.000 đồng / tháng / người

Tổng số tiền thù lao chi trả cho BKS: **84.000.000 đồng**

- Trưởng BKS (01 người): 3.000.000 đồng / tháng / người
- Thành viên BKS (02 người): 2.000.000 đồng / tháng / người

Tổng số thù lao của HĐQT, BKS dự kiến năm 2025 là **288.000.000 đồng**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu VT./.



PHAN THỊ TÓ DUYÊN



CÔNG TY CỔ
PHẦN LONG
BEACH LMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Số : 05.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 – Công ty Cổ phần Long Beach LMC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Long Beach LMC;
- Căn cứ vào Kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Long Beach LMC kính trình Đại hội thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 như sau:

I. Khái quát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính hiện tại

Các hoạt động đầu tư vào lĩnh vực thương mại – dịch vụ hứa hẹn đem lại nguồn thu ổn định cho Công ty. Theo đó, định hướng đầu tư vào khu vực dự án Chợ đêm Phú Quốc chiếm hữu 84% cổ phần mang yếu tố trọng yếu đến nền tảng phát triển. Doanh thu năm tài chính kết thúc 31/03/2024 đạt 3,776,842,925 đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 2,775,740,138 đồng – mức doanh thu khá thấp so với kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2025.

Hiện nay, tình hình phát triển thương mại – dịch vụ tăng cao, nhiều chương trình, chính sách kích ứng các hoạt động tiêu dùng. Về tài chính, Công ty tiếp cận các dự án thương mại (mua sắm, du lịch) để mở rộng quy mô, đầu tư phát triển, đây là điều kiện thuận lợi để phát hành tăng vốn.

II. Mục đích phát hành

Để đáp ứng nhu cầu góp vốn thực hiện các dự án đang đầu tư/ sẽ đầu tư trong năm 2025 như:

- Dự án Chợ đêm Phú Quốc (đang trong quá trình nhận chuyển nhượng cổ phần)
- Dự án thương mại (mua sắm, du lịch) – dự kiến sẽ đầu tư vào các trung tâm thương mại, bao gồm mở các chi nhánh, cửa hàng trung tâm thương mại ở một số tỉnh trên toàn quốc. Dự án này sẽ được triển khai trong thời gian tới.

III. Thông tin về đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ

1	Tên cổ phiếu phát hành	: Công ty Cổ phần Long Beach LMC
2	Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
3	Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
4	Số lượng cổ phần chào bán dự kiến	: Tối đa 10.500.000 cổ phần (Mười triệu năm trăm nghìn cổ phần)
5	Hình thức phát hành	: Phát hành riêng lẻ
6	Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư	: Nhà đầu tư chứng khoán theo quy định Luật chứng khoán số 54/2019/QH14
7	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	: 105.000.000.000 đồng
8	Thời gian dự kiến phát hành	: Trong năm 2025

IV. Phương án phát hành

1. Phương án phát hành

1	Tên cổ phiếu phát hành	: Công ty Cổ phần Long Beach LMC
---	------------------------	----------------------------------



- | | | |
|----|---|---|
| 2 | Mã chứng khoán | : LMC |
| 3 | Loại cổ phiếu | : Cổ phiếu phổ thông |
| 4 | Mệnh giá cổ phiếu | : 10.000 đồng/ cổ phiếu (Mười nghìn đồng/ cổ phiếu) |
| 5 | Số lượng cổ phần chào bán dự kiến phát hành riêng lẻ tối đa | : 10.500.000 cổ phiếu |
| 6 | Hình thức phát hành | : Phát hành riêng lẻ |
| 7 | Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư | : Nhà đầu tư chứng khoán theo quy định Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 |
| 8 | Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá | : 105.000.000.000 đồng |
| 9 | Số lượng, danh sách cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư | : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định |
| 10 | Điều kiện hạn chế chuyển nhượng | : Hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ khi hoàn thành đợt phát hành, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. |
| 11 | Giá phát hành | : 10.000 đồng/ cổ phiếu |
| 12 | Tổng khối lượng vốn dự kiến huy động từ đợt phát hành | : 105.000.000.000 đồng |
| 13 | Thời gian phát hành dự kiến | : Trong năm 2025, sau khi có thông báo chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp. Thời gian và lộ trình phân phối cụ thể sẽ do HĐQT quyết định trên cơ sở các điều kiện phù hợp và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. |
| 14 | Phương án xử lý cổ phần không phân phối hết | : Trong trường hợp nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua không đăng ký mua hết cổ phần theo phương án phê duyệt, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục phân phối số cổ phần không phân phối hết cho nhà đầu tư khác đảm bảo tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua, theo cách thức và điều kiện phù hợp với bản giá bán không thấp hơn giá phát hành ban đầu, trên cơ sở đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ này của Công ty không vượt quá phạm vi của một đợt chào bán riêng lẻ và tuân thủ theo quy định pháp luật. Trường hợp đối tượng chào bán theo quy định của pháp luật phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai, ĐHĐCĐ thông qua việc miễn thủ tục chào mua công khai. Trường hợp chào bán là tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% vốn điều lệ trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 42 Nghị định 155/2019/NĐ-CP, phải được ĐHĐCĐ thông qua, thì ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT được chủ động phân phối cổ phiếu cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% vốn điều lệ trở lên theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 42 của |

15 Tỷ lệ pha loãng dự kiến

Nghị định 155/2019/NĐ-CP và báo cáo tại kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Trong đợt chào bán riêng lẻ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên một cổ phiếu (BVPS), pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

16 Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu

: Nhà đầu tư chứng khoán được phân bổ quyền mua trong trường hợp này không được chuyển nhượng quyền mua cho đối tượng khác trừ khi được ĐHĐCĐ/ HĐQT chấp thuận.

17 Phưng án đảm bảo việc phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

: Ủy quyền cho HĐQT xây dựng và thông qua phương án theo quy định pháp luật.

18 Phương án bù đắp nguồn vốn thiếu hụt dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án

: Trường hợp nguồn vốn thiếu hụt so với dự kiến, HĐQT sẽ xem xét sử dụng linh hoạt vốn vay ngân hàng hoặc các nguồn vốn khác để thực hiện bù đắp phần vốn thiếu hụt.

2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ là 105 tỷ đồng, toàn bộ số tiền này sẽ được Công ty sử dụng góp vốn đầu tư vào các dự án và mở rộng hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Thời gian giải ngân dự kiến (năm)	Số tiền (đồng)
1	Dự án Chợ đêm Phú Quốc (đang trong quá trình nhận chuyển nhượng cổ phần)	2025 – 2026	15.000.000.000
2	Dự án thương mại (mua sắm, du lịch) – dự kiến sẽ đầu tư vào các trung tâm thương mại, bao gồm mở các chi nhánh, cửa hàng trung tâm thương mại ở một số tỉnh trên toàn quốc.	2025 – 2026	90.000.000.000
Tổng cộng			105.000.000.000

Tỷ lệ chào bán thành công: Tối thiểu 50% (cổ phiếu được chào bán cho các nhà đầu tư phải đạt tối thiểu là 50% số cổ phiếu dự kiến chào bán). Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ dự kiến, HĐQT Công ty sẽ xem xét sử dụng hoạt động nguồn vốn vay ngân hàng, các nguồn vốn khác để thực hiện bù đắp phần vốn thiếu hụt.

3. Tiêu chí lựa chọn đối tượng được chào bán riêng lẻ

Đối tượng được chào bán là nhà đầu tư chứng khoán được lựa chọn theo quy định của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.

4. Sửa đổi Điều lệ; lưu ký và đăng ký giao dịch/ niêm yết cổ phiếu:

- Sửa đổi Điều lệ theo quy mô vốn mới sau khi kết thúc đợt phát hành.
- Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và các hoạt động khác theo quy định pháp luật hiện hành ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành.

V. Ủy quyền

Ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

1. Toàn quyền triển khai chi tiết phương án tăng vốn, bao gồm việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện và hoàn thành một cách hợp pháp và theo quy định hiện hành.
2. Toàn quyền quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, bao gồm cả việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế nếu xét thấy cần thiết, bao gồm việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của các công ty con nhằm đầu tư vào các dự án do công ty con là chủ đầu tư. Chủ động phân bổ hợp lý nguồn vốn thực tế thu được từ đợt chào bán các mục đích đã trình bày tại phương án này hoặc các mục đích khác, bao gồm việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của các công ty con nhằm đầu tư vào các dự án do công ty con là chủ đầu tư nhưng phải đảm bảo không gây thiệt hại cho chủ đầu tư.
3. Thực hiện sửa đổi Điều lệ, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn Điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành này.
4. Thực hiện các công việc khác có liên quan để có thể triển khai được phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

***Nơi nhận:**

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT./.



PHAN THỊ TỐ DUYÊN



**CÔNG TY CỔ
PHẦN LONG
BEACH LMC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Số : 06.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

(V/v: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua giao dịch đầu tư số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 - Công ty Cổ phần Long Beach LMC

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Long Beach LMC;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch đầu tư tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

***Nơi nhận:**

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHAN THỊ TÓ DUYÊN



CÔNG TY CỔ
PHẦN LONG
BEACH LMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Số : 07.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung, ban hành các Quy chế nội bộ Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 - Công ty Cổ phần Long Beach LMC

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Long Beach LMC;
- Căn cứ tình hình thực tế.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản trị, điều hành Công ty phù hợp với thông lệ trên thị trường và an toàn, hiệu quả. Trên cơ sở tuân thủ, phù hợp và đáp ứng với các quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Long Beach LMC kính trình Đại hội xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành các Quy chế nội bộ Công ty cho phù hợp với tình hình quản trị, điều hành của Công ty hiện tại và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

1. Quy chế Công bố thông tin;
2. Quy chế Quản trị nội bộ;
3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
4. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung và ban hành các Quy chế nội bộ Công ty đã đăng tải theo tài liệu cuộc họp tại đường link sau: <https://longbeachlmc.com/cong-bo-thong-tin>

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị quyết định, thực hiện các nội dung, thủ tục liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung và ban hành các Quy chế nội bộ Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Các quy chế quản trị công ty có hiệu lực kể từ thời điểm Chủ tịch Hội đồng quản trị lý ban hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

*Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHAN THỊ TÓ DUYÊN

LMC LB INVESTMENT GROUP

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC



CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và ý nghĩa

1. Quy chế này tạo chuẩn mực, trình tự trong việc triển khai thực hiện nghiệp vụ công bố thông tin của Công ty Cổ phần Long Beach LMC (sau đây gọi tắt là Công ty) đảm bảo thực hiện một cách đồng bộ, chính xác, tuân thủ đúng trình tự, quy định của pháp luật cho các bộ phận liên quan trọng Công ty, nhà đầu tư, các đối tượng có liên quan.
2. Quy chế này cũng nhằm nâng cao hiệu quả làm việc giữa Công ty và các nhà đầu tư khai thác và phát triển các mối quan hệ này nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động của Công ty trên thị trường chứng khoán.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về cách thức, trình tự thực hiện việc công bố các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty đối với cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền xác định công việc và trách nhiệm, quyền hạn của Bộ phận công bố thông tin, các phòng chuyên môn đơn vị trực thuộc liên quan đến hoạt động công bố thông tin tại Công ty.
2. Đối tượng áp dụng
 - a. Người thực hiện công bố thông tin hoặc người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin.
 - b. Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ.
 - c. Trưởng các phòng, ban chuyên môn.
 - d. Cổ đông.
 - e. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
 - f. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm:
 - a. Nhà đầu tư là người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ;
 - b. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty;
 - c. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư có liên quan mua vào để trở thành cổ đông lớn của Công ty;
 - d. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty.
2. Người nội bộ của Công ty bao gồm:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - c. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - d. Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin;
 - e. Thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty;
3. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- a. Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp;
- b. Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết;
- c. Tổ chức, cá nhân mà trong mỗi quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- d. Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- f. Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;;
- g. Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin

- 1. Người thực hiện công bố thông tin tổ chức, thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán.
- 2. Thông tin được công bố bằng tiếng Việt và được lưu trữ, bảo quản tại Công ty dưới dạng văn bản và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm đối với thông tin công bố định kỳ, trên website của Công ty tối thiểu 05 năm đối với thông tin công bố bất thường.

Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin

Người thực hiện công bố thông tin là 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin theo quy định của Quy chế này và pháp luật có liên quan. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Công ty phải đăng ký, đăng ký lại Người thực hiện công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (sau đây gọi tắt là UBCKNN) và Sở Giao dịch chứng khoán (sau đây gọi tắt là Sở GDCK) tối thiểu 24 giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực.

Điều 6. Phương tiện công bố thông tin

- 1. Các phương tiện công bố thông tin bao gồm:
 - a. Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
 - b. Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
 - c. Trang thông tin điện tử của Sở GDCK.
 - d. Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, trang thông tin điện tử của Sở GDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, Sở GDCK.

CHƯƠNG II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 7. Công bố thông tin định kỳ

- 1. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán năm, Công ty phải công bố đầy đủ toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, kể cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó không vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

2. Công ty phải lập và công bố báo cáo thường niên chậm nhất 20 ngày, kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

3. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét, Công ty phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét không vượt quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính;

4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý, Công ty phải công bố báo cáo tài chính quý hoặc trong thời hạn 05 ngày đối với báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có), kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét;

5. Định kỳ 06 tháng và năm, Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 6 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch;

6. Thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ) thường niên;

a. Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của UBCKNN, SGDCK về việc họp ĐHĐCĐ, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);

b. Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất, công ty đại chúng phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a khoản này cho tới khi tổ chức thành công ĐHĐCĐ. Thời điểm tổ chức các cuộc họp kế tiếp thực hiện theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;

c. Biên bản họp, nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên phải được công bố theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Quy chế này

7. Công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đại chúng

a. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn: thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.

b. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

c. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

Điều 8. Công bố thông tin bất thường

1. Công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a. Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;

b. Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;

c. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

d. Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;

e. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;

f. Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;

g. Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;

h. Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;

i. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;

j. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết;

k. Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định.

l. Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;

n. Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;

o. Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;

p. Nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

q. Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;

r. Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty;

s. Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài. Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;

t. Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;

u. Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).

2. Công bố thông tin về hợp ĐHĐCĐ bất thường hoặc thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Việc thực hiện công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.

3. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: chậm nhất 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trường hợp thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

4. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác: Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố báo cáo tài chính khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán.

Điều 9. Công bố thông tin của các đối tượng khác

1. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn

Công ty công bố trên trang thông tin điện tử trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty.

2. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ.

Công ty công bố trên website trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

Điều 11. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Thực hiện theo quy định pháp luật về chào mua công khai.

Điều 12. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn,...) và phải báo cáo UBCKNN, Sở GDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty phải công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG III. QUY TRÌNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 13. Quy trình công bố thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư và cơ quan thẩm quyền

1. Hình thức thực hiện

- Trao đổi email do Công ty cung cấp;
- Tiếp xúc thông qua các buổi gặp mặt, họp trao đổi thông tin trực tiếp;
- Qua điện thoại liên lạc của Công ty;
- Bằng văn bản.

2. Phương thức thực hiện

Khi cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền cần thông tin, người thực hiện công bố thông tin trả lời các thông tin thuộc nội dung thông tin phải công bố. Trong trường hợp thắc mắc, yêu cầu của cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền không thuộc danh mục thông tin phải công bố thì người thực hiện công bố thông tin có thể tham khảo ý kiến của cấp lãnh đạo có thẩm quyền, đơn vị tư vấn, cơ quan chức năng và các bộ phận có liên quan khác khi cần thiết để phản hồi kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền.

3. Mô tả chi tiết các quy trình

a. Công bố thông tin định kỳ

STT	Quy trình	Đơn vị thực hiện	Công việc	Mô tả chi tiết	Yêu cầu kết quả hoàn thành	Rủi ro
1	Thông báo thông tin công bố ↓	Người thực hiện công bố thông tin	Thông báo thông tin phải công bố với Người thực hiện công bố thông tin trực tiếp	Bộ phận công bố thông tin thông vào các thời hạn cần công bố thông tin đến Người thực hiện công bố thông tin trực tiếp để kịp thời chuẩn bị	Hiểu rõ các quy định về công bố thông tin	Chưa nắm bắt đầy đủ các quy định về công bố thông tin
2	Cung cấp thông tin định kỳ ↓	Người thực hiện công bố thông tin	Thực hiện các tài liệu, báo cáo định kỳ	Người thực hiện công bố thông tin tiến hành hoàn chỉnh các tài liệu, báo cáo kỳ trình TGD phê duyệt	Lập báo cáo, tài liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời	Lập báo cáo, tài liệu không đầy đủ, chính xác, kịp thời
3	Xem xét nội dung ↓	Người thực hiện công bố thông tin	Xem xét nội dung các tài liệu, báo cáo định kỳ	Người thực hiện công bố thông tin xem xét nội dung các tài liệu, báo cáo định kỳ trước khi tiến hành công bố thông tin	Đảm bảo nội dung các báo cáo, tài liệu đầy đủ và kịp thời	Nội dung các báo cáo, tài liệu không đầy đủ, chính xác, kịp thời
4	Công bố thông tin định kỳ ↓	Người thực hiện công bố thông tin	Người thực hiện công bố thông tin	Người thực hiện công bố thông tin thực hiện việc công bố thông tin qua các kênh website Công ty, UBCKNN, Sở GD&ĐT	Công bố thông tin đúng thời hạn đến UBCKNN, Sở GD&ĐT	Công bố thông tin chậm so với thời hạn công bố thông tin

					và website Công ty	
5	Kiểm tra kết quả ↓	Người thực hiện công bố thông tin	Kiểm tra việc công bố thông tin	Người thực hiện công bố thông tin các thông tin đã công bố đã được đăng tải, tiếp nhận tại các kênh website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK	Đảm bảo việc nhận và đăng tải thông tin trên website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
6	Lưu trữ	Bộ phận Văn thư và các Bộ phận có liên quan	Lưu trữ	Lưu trữ các nội dung công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định	Lưu trữ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định	Lưu trữ không đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định

b. Công bố thông tin bất thường

STT	Quy trình	Thực hiện	Công việc	Mô tả công việc	Yêu cầu kết quả khi hoàn thành	Rủi ro
1	Thông báo thông tin bất thường ↓	Người thực hiện công bố thông tin	Người thực hiện công bố thông tin thực hiện	Người thực hiện công bố thông tin nắm rõ nội dung cần công bố thông tin	Đảm bảo nắm bắt đầy đủ các nội dung liên quan cần công bố thông tin	Không nắm bắt kịp thời các tài liệu, báo cáo có thể cần công bố thông tin
2	Cung cấp thông tin phải công bố ↓	Người thực hiện công bố thông tin	Hoàn thành các tài liệu, báo cáo cần công bố thông tin	Người thực hiện công bố thông tin nắm rõ nội dung cần công bố thông tin	Đảm bảo các tài liệu, báo cáo đầy đủ, chính xác và kịp thời	Cung cấp các tài liệu, báo cáo không đầy đủ, chính xác và kịp thời
3	Xem xét nội dung ↓	Người thực hiện công bố thông tin	Xem xét nội dung các tài liệu, báo cáo bất thường	Người thực hiện công bố thông tin xem xét nội dung các tài liệu, báo cáo bất thường trước khi tiến hành công bố thông tin	Đảm bảo các tài liệu, báo cáo đầy đủ, chính xác và kịp thời	Nội dung các tài liệu, báo cáo không đầy đủ, chính xác và kịp thời
4	Công bố thông tin bất thường ↓	Người thực hiện công bố thông tin	Thực hiện công bố thông tin	Người thực hiện công bố thông tin tại các kênh website Công ty,	Công bố thông tin đúng thời hạn đến UBCKNN, Sở GDCK và	Công bố thông tin chậm so với thời hạn

				UBCKNN, Sở GDCK	website Công ty	công bố thông tin
5	Kiểm tra kết quả ↓	Người thực hiện công bố thông tin	Kiểm tra việc công bố thông tin	Người thực hiện công bố thông tin kiểm tra công bố đã được đăng tải, tiếp nhận tại các kênh website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK	Đảm bảo việc nhận và đăng tải thông tin trên website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK	Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK
6	Lưu trữ	Bộ phận Văn thư và các bộ phận khác có liên quan	Lưu trữ	Lưu trữ các nội dung công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định	Lưu trữ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định	Lưu trữ không đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định

Điều 14. Trách nhiệm của bộ phận công bố thông tin

1. Giám sát việc thực hiện đúng quy trình công bố thông tin.
2. Kiểm tra tính chính xác, phù hợp của nội dung báo cáo, công bố, đối chiếu báo cáo với các quy định hiện hành về công bố thông tin và thực hiện công bố thông tin đến các tổ chức, cá nhân cần thiết theo quy định.
3. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về việc thực hiện công bố thông tin.
4. Thực hiện các công việc khác được giao.

Điều 15. Trách nhiệm các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc

1. Theo dõi và thực hiện đúng quy trình báo cáo thông tin,
2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của Bộ phận công bố thông tin.
3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của thông tin cung cấp cho Bộ phận công bố thông tin.

CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Xử lý vi phạm về công bố thông tin

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các nội dung tại Quy chế này, quy định pháp luật về công bố thông tin gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình và bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Quy chế này bao gồm 18 điều và 4 chương đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 họp và biểu quyết nhất trí thông qua. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật, Công ty có thể trình Hội đồng Quản trị họp xem xét.

Điều 18: Hiệu lực

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký ban hành.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những quy định của Điều lệ Công ty, pháp luật có liên quan đến việc công bố thông tin của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này thì những quy

định của Điều lệ Công ty, pháp luật có liên quan đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh việc công bố thông tin của Công ty.

3. Người thực hiện công bố thông tin, người được ủy quyền công bố thông tin và các bộ phận chuyên môn liên quan, các đối tượng liên quan thực hiện, thi hành Quy chế này.

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC
CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



PHAN THỊ TÓ DUYÊN

))

LMC LB INVESTMENT GROUP

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC



CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Ngoài các thuật ngữ được giải thích trong Điều lệ Công ty, các thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

1. “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Long Beach LMC.
2. “HĐQT” là Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Long Beach LMC.
3. “BKS” là Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Long Beach LMC.
4. “TGD” là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.
5. “Đại hội trực tiếp” là hình thức tổ chức cuộc họp tại duy nhất 01 địa điểm. Cổ đông tham dự, thảo luận và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
6. “Biểu quyết” là việc cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được ĐHĐCĐ thông qua.
7. “Bỏ phiếu trực tiếp” là việc cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại Đại hội trực tiếp.
8. “Bỏ phiếu từ xa” là việc cổ đông gửi Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của mình về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông về Công ty thông qua thư/fax/email.

CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Các quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của cổ đông được quy định tại Điều 9 và Điều 10 Điều lệ Công ty và các quyền cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, đặc biệt là:
 - a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - b. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của công ty.
 - c. Công ty không hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, đồng thời tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc uỷ quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông khi cổ đông có yêu cầu.
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị

không thực hiện các quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật nêu trên gây tổn hại tới công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc phải đền bù cho công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu công ty bồi thường theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

3. Cổ đông có quyền từ chối quyền ưu tiên mua trước cổ phần mới chào bán. Điều này được nêu rõ trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

4. Công ty có trách nhiệm xây dựng cơ cấu quản trị công ty hợp lý, xây dựng hệ thống liên lạc hiệu quả với các cổ đông để đảm bảo:

a. Cổ đông thực hiện đầy đủ các quyền theo pháp luật và Điều lệ công ty quy định;

b. Cổ đông được đối xử công bằng.

5. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Toàn bộ cổ phần của Công ty vào ngày thông qua quy chế này đều là cổ phần phổ thông.

Điều 4. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ gồm các nội dung chính sau:

a. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ;

b. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ;

c. Chương trình, nội dung ĐHĐCĐ;

d. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ;

e. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

f. Điều kiện tiến hành;

g. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ;

h. Cách thức bỏ phiếu;

i. Cách thức kiểm phiếu;

j. Điều kiện để nghị quyết được thông qua;

k. Thông báo kết quả kiểm phiếu;

l. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp);

m. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ;

n. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 5. Danh sách cổ đông có quyền dự họp

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập theo thời hạn quy định tại Điều lệ Công ty. Công ty báo cáo VSD, Sở giao dịch chứng khoán và Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Đồng thời công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán và trên website của Công ty.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu: Cổ đông có quyền yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu: Cổ đông phải liên hệ công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản để đề nghị sửa đổi.

Điều 6. Thông báo mời họp và ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp

1. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.

3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty và quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký, đóng dấu (nếu có) của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

4. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Xác định chương trình họp, các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của công ty; xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội.

b. Làm văn bản đăng ký tại Sở Giao dịch chứng khoán (SGDCK) về việc tiến hành ĐHĐCĐ.

c. Làm văn bản đăng ký với Trung tâm lưu ký chứng khoán chi nhánh TPHCM (TTLK) để chốt danh sách cổ đông dự ĐHĐCĐ.

d. Gửi thư mời (bảo đảm) đến từng cổ đông đúng theo danh sách cổ đông nhận được của TTLK. Thư mời phải thể hiện rõ địa điểm, giờ bắt đầu, các nội dung chương trình tổ chức ĐHĐCĐ và các thông tin khác cần chuyển đến cho cổ đông về tổ chức ĐHĐCĐ.

e. Công bố thông tin trên bản tin điện tử của SGDCK và chuyển lên website Công ty. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp ĐHĐCĐ có thể được gửi đến tổ chức lưu ký; trường hợp cổ đông là người làm việc trong công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc.

Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp

1. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ được quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự đại hội thì có thể:

a. Ủy quyền cho đại diện của mình tham dự; việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty. Việc ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

b. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của Công ty cho từng lần họp.

c. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax và thư điện tử phù hợp với quy định của Công ty cho từng lần họp.

Điều 8. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ trực tiếp

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Thẻ bầu cử (trường hợp ĐHĐCĐ bầu HĐQT và BKS). Tất cả cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đã làm thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình ĐHĐCĐ.

2. Cách thức biểu quyết:

a. Tại Đại hội trực tiếp, việc biểu quyết có thể áp dụng theo hình thức bỏ phiếu và/hoặc biểu quyết trực tiếp.

b. Việc biểu quyết các nội dung họp sẽ được thực hiện dựa trên nguyên tắc một cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với một Phiếu biểu quyết và sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín trực tiếp tại Đại hội. Nội dung biểu quyết ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp biểu quyết bằng việc lựa chọn một (01) trong ba (03) phương án: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

c. Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu. Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa.

3. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

a. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.

b. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

3. Cách thức kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ bầu ra sẽ chịu trách nhiệm tiến hành kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

4. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội trực tiếp.

Điều 9. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. Trong trường hợp ĐHĐCĐ thông qua các quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến, hình thức và nội dung phiếu lấy ý kiến (phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung sau: (i) tên, địa chỉ của trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty, (ii) mục đích lấy ý kiến, (iii) Họ, tên, địa chỉ liên lạc,

quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; (iv) vấn đề cần lấy ý kiến và các tài liệu kèm theo; (v) thời hạn để gửi ý kiến cho Công ty; và (vi) phương án biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”; (vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Gửi phiếu lấy ý kiến cùng với các tài liệu khác có liên quan cho tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông, chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến;

3. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức;

4. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được để trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;

5. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty; Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty, trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. Trong Đại hội, cổ đông có thể công khai phát biểu không đồng ý và sử dụng phiếu để biểu quyết không tán thành, có thể không tham gia biểu quyết. Tuy nhiên, sau khi ĐHĐCĐ đã biểu quyết thì phải tuân thủ kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.

2. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp;

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Ghi và lập biên bản ĐHĐCĐ

Thư ký chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội sau đó lập biên bản ĐHĐCĐ và thông qua tại Đại hội. Việc ghi và lập biên bản ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Điều 12. Thông báo nghị quyết ĐHĐCĐ ra công chúng

1. Công ty công bố Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong thời hạn 24 giờ trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin SGDCK.
2. Việc công bố thông tin được gửi cho SGDCK bằng thư điện tử và gửi chuyển phát nhanh qua bưu điện đồng thời phải công bố thông tin trên trang website của công ty. Việc công bố thông tin phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải do Tổng Giám đốc công ty hoặc nhân viên công bố thông tin được ủy quyền thực hiện. Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do nhân viên công bố thông tin được ủy quyền công bố. Thông tin đã công bố phải được bảo quản, lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT

1. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của công ty; Đảm bảo toàn bộ các cổ đông hoặc các cấp cổ đông được đối xử công bằng theo các quyền hạn khác nhau của họ; có cam kết mạnh mẽ trong việc gia tăng lợi ích và giá trị cho các cổ đông.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện nhiệm vụ theo đúng pháp luật và nỗ lực để công ty kinh doanh đúng pháp luật và đạo đức thương mại; tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận; dành đủ thời gian để tìm hiểu và nắm vững tình hình kinh doanh và các khuôn khổ chính trị, xã hội và pháp luật trong lĩnh vực mà công ty đang hoạt động
4. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện mua hay bán cổ phần (hoặc quyền mua cổ phần) của công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc mua bán này theo quy định của pháp luật.
5. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 14. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT

1. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.

3. Trường hợp một thành viên HĐQT bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác thay thế. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong trường hợp này phải được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị như sau: cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty.

Điều 15. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp và đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của công ty.

2. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

a. Có năng lực kinh doanh, năng lực lãnh đạo và tổ chức quản lý doanh nghiệp, hiểu biết sâu sắc về các nguyên lý kinh doanh, có nhiều năm công tác trong ngành nghề SXKD của Công ty, đã từng tham gia quản lý doanh nghiệp;

b. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có năng lực hành vi dân sự, hiểu biết về pháp luật; có năng lực và nhiệt tình để giải quyết những vấn đề chiến lược dài hạn của công ty; khả năng tham gia một cách hiệu quả trong các buổi thảo luận và sẵn sàng thực hiện quyền hạn trên tinh thần hợp tác.

c. Thành viên HĐQT công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT của trên năm (05) công ty khác.

d. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành.

Điều 16. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được các ứng viên) được công bố trên trang website của công ty hoặc dưới hình thức khác tối thiểu 10 ngày hoặc một khoảng thời gian hợp lý trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

2. Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT, BKS một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

c. Quá trình công tác;

d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);

e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc hợp nhóm và phải gửi về Ban tổ chức Đại hội trước khi khai mạc ĐHĐCĐ theo thời gian cụ thể quy định tại quy chế bầu cử của Công ty;

4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Điều lệ Công ty, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế này và Quy chế hoạt động của HĐQT. Cơ chế đề

cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử thêm ứng viên được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Cách thức bầu thành viên HĐQT

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.
2. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà ĐHĐCĐ cho là phù hợp.
3. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 18. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - Không có đủ năng lực hành vi dân sự, thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.
 - Không đủ trình độ chuyên môn kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tổ chức khác quy định tại Điều lệ công ty.
 - b. Thành viên đó không tham dự các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và xác nhận vị trí của thành viên này bị bỏ trống.
 - c. Có đơn xin từ chức gửi tới trụ sở chính của Công ty.
 - d. Thành viên HĐQT có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.
2. Hội đồng quản trị có thể bỏ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bỏ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bỏ nhiệm.
3. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời gian không quá 60 ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
4. Việc bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo luật chứng khoán về công bố thông tin của công ty niêm yết.

Điều 19. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người được thay mặt Hội đồng quản trị để thực hiện các nội dung công việc của Hội đồng quản trị đã được quy định tại Quy chế này. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nhiệm vụ:
 - Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị có tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc và thư ký công ty;
 - Chuẩn bị chương trình, các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ hay bất thường, bảo đảm không có thành viên nào chỉ phối cuộc thảo luận và

cuộc thảo luận thu hút sự tham gia của tất cả các thành viên; tập hợp được nhiều ý kiến khác nhau và nỗ lực để đạt được sự đồng thuận của các thành viên HĐQT;

- Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị dưới những hình thức khác;

- Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;

- Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một ủy viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại chọn một trong số họ tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

3. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị xác nhận và được hạch toán vào chi phí của Công ty.

Điều 20. Thành viên Hội đồng quản trị

1. Các thành viên Hội đồng quản trị được phân công phụ trách từng lĩnh vực công tác phải trực tiếp tổng hợp và báo cáo trước các kỳ họp thường kỳ của Hội đồng quản trị. Căn cứ vào báo cáo trên, Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo Tổng Giám đốc trong mọi hoạt động của Công ty.

2. Thành viên HĐQT không điều hành chịu trách nhiệm trước HĐQT và các cổ đông về việc bảo đảm rằng các thành viên HĐQT điều hành tuân thủ chính sách và định hướng của công ty.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị nắm bắt, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết, quyết định, quy chế của Hội đồng quản trị đã ban hành để kiến nghị với Hội đồng quản trị sửa đổi (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 21. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị để quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị khác đảm nhận các lĩnh vực công việc do Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công và báo cáo với Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời kiêm nhiệm các chức danh điều hành sản xuất kinh doanh khác.

2. Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, một năm họp định kỳ bốn (04) lần và có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề khẩn cấp của công ty khi cần thiết do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác, Ban kiểm soát hoặc ít nhất 02 thành viên HĐQT đề nghị. Trường hợp đột xuất hoặc khẩn cấp, có thể bằng các phương tiện thông tin phổ biến khác, có xác định và không hạn định thời gian.

3. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị điều khiển và phải có sự hiện diện của ít nhất 3/4 tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên mới hợp lệ và phải được ghi biên bản đầy đủ để lưu giữ tại công ty.

4. Những vấn đề cần phải quyết định ngay, không thể triệu tập họp Hội đồng quản trị theo quy định được xử lý bằng chế độ hội ý giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc và các thành viên Hội đồng quản trị (có thể họp, hoặc trao đổi miệng, bằng điện thoại) sau đó báo cáo lại Hội đồng quản trị trong cuộc họp gần nhất.

5. Tùy theo nội dung cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị căn cứ vào Điều lệ Công ty để quyết định mở rộng thành phần mời dự họp. Thành viên được mời có quyền tham gia ý kiến, nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị đóng vai trò trung tâm trong cơ cấu quản trị công ty, chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty.

2. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm cuối cùng trong việc thông qua kế hoạch chiến lược của công ty. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm về những công việc: Rà soát và thảo luận kế hoạch chiến lược với Ban Giám đốc; yêu cầu chỉnh sửa, thậm chí phản đối một phần kế hoạch chiến lược trước khi chính thức được thông qua.

3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát tình hình kinh doanh của công ty thông qua việc đưa ra các quy trình rà soát các kế hoạch của Ban Giám đốc để đưa ra các kế hoạch hành động cho: Kế hoạch chiến lược; Kế hoạch triển khai công việc kinh doanh thực tế của công ty theo các mục tiêu của kế hoạch chiến lược; Chức năng theo dõi và báo cáo về thực hiện kinh doanh.

4. Hội đồng quản trị có trách nhiệm quản trị rủi ro: nhận diện và đánh giá các loại rủi ro; Hoạch định chính sách quản trị rủi ro và thiết lập các thủ tục theo dõi, báo cáo định kỳ về quy trình quản trị rủi ro.

5. Hội đồng quản trị có trách nhiệm quy hoạch cán bộ, lập kế hoạch tề tục và thay thế các cán bộ quản lý cấp cao kể cả Tổng Giám đốc.

6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và thông qua chương trình quan hệ với nhà đầu tư và chính sách thông tin liên lạc phù hợp với các cổ đông.

7. Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo có các hệ thống kiểm soát nội bộ và thông tin quản lý tương xứng để hỗ trợ cho hoạt động công ty, đảm bảo độ tin cậy trong các quy trình trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ cho theo dõi kiểm soát báo cáo. Cụ thể:

- Thỏa thuận với Tổng Giám đốc về việc đạt được các mục tiêu cụ thể.

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc điều hành hoạch định các chính sách, ra quyết định triển khai các hoạt động để đạt được các mục tiêu đề ra.

- Có thể thay đổi các mục tiêu và hạn chế các thẩm quyền của Tổng Giám đốc điều hành.

- Cùng với Tổng Giám đốc xây dựng nội dung công việc cụ thể và giới hạn thẩm quyền đối với các vị trí trong Ban giám đốc.

- Chỉ định Thư ký công ty và đảm bảo rằng Thư ký công ty là người có năng lực để thực hiện các tư vấn và dịch vụ cần thiết cho các thành viên HĐQT, và khi được yêu cầu, nếu thích hợp, thực hiện việc bãi miễn Thư ký công ty.

Điều 23. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Các quy định về triệu tập cuộc họp HĐQT, điều kiện tổ chức họp và cách thức biểu quyết tại cuộc họp HĐQT được quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty và Điều 153 Luật Doanh nghiệp.

Thông qua các quyết định của HĐQT:

1. Biểu quyết:

a. Mỗi thành viên HĐQT hoặc người thay thế thành viên HĐQT, và các người được ủy quyền tham dự họp sẽ có một phiếu biểu quyết.

b. HĐQT sẽ thông qua nghị quyết và ra quyết định theo đa số (hơn 50%) trên số thành viên HĐQT tham dự họp. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì Chủ tịch HĐQT sẽ có một lá phiếu quyết định.

2. Thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

a. Khi cần thiết, Chủ tịch HĐQT có thể quyết định lấy ý kiến các thành viên HĐQT có quyền biểu quyết bằng văn bản theo các thủ tục sau:

(i) Gửi thông báo lấy ý kiến bằng văn bản kèm theo các tài liệu có liên đến việc thông qua Nghị quyết cho các thành viên HĐQT; và

(ii) Các thành viên HĐQT biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT ghi trong Thông báo lấy ý kiến;

(iii) Chủ tịch HĐQT cử ra Ban kiểm phiếu do Chủ tịch HĐQT làm Trưởng ban để kiểm tra kết quả kiểm phiếu;

(iv) Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký ban hành Nghị quyết và Quyết định của HĐQT về các vấn đề đã được các thành viên HĐQT thông qua.

b. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như một nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.

3. Việc ghi chép, thông qua, lưu giữ Biên bản họp hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 154 Luật Doanh nghiệp và Điều 28 Điều lệ công ty. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông báo theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin của công ty niêm yết.

Điều 24. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Quyền hạn, trách nhiệm của Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty quy định tại Điều 32 Điều lệ công ty.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm làm Người phụ trách quản trị công ty:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

- Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của Công ty.

- Về trình độ: phải là người hiểu biết về pháp luật.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty đại chúng có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 26. Nhiệm kỳ, số lượng và tiêu chuẩn kiểm soát viên

1. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Số lượng Kiểm soát viên ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của công ty.

3. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

4. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

5. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Điều 26. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 22 Quy chế này.

2. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

3. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật này và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính.

2. Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty.

3. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

4. Báo cáo với Đại hội đồng cổ đông:

- Về những sự kiện tài chính bất thường, những ưu khuyết điểm trong quản lý tài chính của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc với ý kiến độc lập của mình. Chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình;

- Về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ là lập sổ kế toán, báo cáo tài chính và báo cáo khác của Công ty;

- Về tính trung thực, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

5. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

7. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 28. Cơ chế hoạt động của Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát trực tiếp chủ trì kiểm tra, giám sát và có trách nhiệm tổ chức, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để thực hiện các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Mỗi thành viên phải chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát và trước Đại hội đồng cổ đông.

2. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể, sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp và cách thức hoạt động của Ban nhưng không được họp ít hơn 02 lần trong 01 năm. Cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 thành viên của Ban kiểm soát có mặt. Trưởng Ban kiểm soát triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban. Trường hợp vắng mặt vì lý do chính đáng, Trưởng Ban kiểm soát phải ủy quyền cho một thành viên khác trong Ban kiểm soát chủ trì.

3. Khi cần thiết Ban kiểm soát có quyền tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị nhưng phải được Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng ý, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không được quyền tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản và trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

CHƯƠNG V. BAN GIÁM ĐỐC

Điều 29. Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị và chủ động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 30. Tiêu chuẩn lựa chọn Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

1. Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc và điều kiện làm Tổng Giám đốc:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.
- Là cổ đông của Công ty hoặc là người không phải cổ đông nhưng có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế quản trị kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
- Trung thực, mẫn cán và có uy tín.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Tổng Giám đốc:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp
- Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực phân công.
- Có trình độ tối thiểu: Tốt nghiệp đại học
- Do Tổng Giám đốc lựa chọn và giới thiệu cho Hội đồng quản trị

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm làm Kế toán trưởng công ty

- Không thuộc đối tượng những người không được làm kế toán quy định của pháp luật kế toán

- Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của Công ty

- Về trình độ:

+ Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên. + Thời gian công tác thực tế là kế toán ít nhất (05) năm

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng theo quy định tại Quy chế về tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ kế toán trưởng của Bộ tài chính.

Điều 31. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp cao

Hội đồng quản trị công ty là cơ quan trực tiếp thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, chấp nhận từ chức đối với cán bộ quản lý cấp cao.

Đối với Tổng Giám đốc: Hội đồng quản trị đề xuất, nhận xét, đánh giá đối với cá nhân cán bộ được đề xuất.

Đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng: Tổng Giám đốc đề xuất lựa chọn cán bộ để giới thiệu cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tiêu chuẩn và nhu cầu công việc của vị trí cần bổ nhiệm.

Sau khi tập hợp danh sách các ứng viên để bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; Hội đồng quản trị tổ chức lấy phiếu tín nhiệm trong Hội đồng quản trị. Nếu ứng viên đạt tối thiểu 2/3 ý kiến biểu quyết nhất trí của các thành viên Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị ra nghị quyết bổ nhiệm vào vị trí đã biểu quyết.

Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ quản lý cấp cao

1. Cán bộ quản lý cấp cao xin từ chức phải làm đơn gửi cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Hội đồng quản trị thì cán bộ quản lý cấp cao đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao trong các trường hợp sau:

- Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;

- Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;

- Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Điều 33. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao

Sau khi có quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao; Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật chứng khoán.

CHƯƠNG VI. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 34. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm nghiên cứu xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Khi phát hiện những vấn đề không có lợi cho công ty, Tổng Giám đốc báo cáo với Hội đồng quản trị để ra quyết định điều chỉnh. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại thì Tổng Giám

độc vẫn phải thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

2. Tổng Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng văn bản. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

4. Tổng Giám đốc phải báo cáo trong các cuộc họp HĐQT về các vấn đề sau: các vấn đề ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động của công ty, ảnh hưởng đến công ty, cổ đông và thị trường; cơ cấu tổ chức công ty, các hệ thống hiện có nhằm phát triển đội ngũ lãnh đạo cấp cao của công ty và hiệu quả của chúng

5. Tổng Giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng quản trị sẽ bãi nhiệm Tổng Giám đốc.

Điều 35. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và cán bộ quản lý

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì công tác đánh giá các cán bộ quản lý từ Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng, Phó Phòng ban, Giám đốc, phó Giám đốc các nhà máy trên cơ sở căn cứ vào Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận và của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Hoàn thành nhiệm vụ
- Không hoàn thành nhiệm vụ

Điều 36. Quy trình khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc; Tổng Giám đốc tổng hợp, trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Chế độ tiền thưởng:

- Bằng tiền
- Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên.

Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty và nguồn hợp pháp khác.

3. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng.

Điều 37. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, công ty căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ kỷ luật, hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành

nhệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và những người liên quan không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị những hợp đồng giữa công ty với chính thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó. Những đối tượng này được tiếp tục thực hiện hợp đồng khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan với các đối tượng trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty để tiết lộ cho người khác hay để tự mình tiến hành các giao dịch có liên quan.

Điều 39. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, công ty ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể. Các điều khoản ký kết, bổ sung sửa đổi, thời hạn hiệu lực, giá cả cũng như căn cứ xác định giá cả của hợp đồng phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc độc quyền các kênh mua và bán, lũng đoạn giá cả.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty. Công ty không được cung cấp những đảm bảo về tài chính cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 40. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến công ty

1. Công ty tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.

2. Công ty hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến công ty thông qua việc:

a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định;

b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

3. Công ty quan tâm tới các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng, và trách nhiệm xã hội của công ty.

CHƯƠNG VIII: CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 41. Báo cáo

Định kỳ hàng năm, công ty phải có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị công ty theo quy định của Quy chế với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 42. Giám sát

1. Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan và các cổ đông công ty phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, SGDCK và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty và cá nhân, tổ chức có liên quan có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến hoạt động quản trị công ty và giải trình các sự việc liên quan theo yêu cầu của UBCKNN trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 43. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Long Beach LMC bao gồm 43 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua.

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC
CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



PHAN THỊ TỎ DUYÊN

LMC LB INVESTMENT GROUP

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC**



Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được áp dụng cho Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Tổ chức bộ máy kiểm tra nội bộ chuyên trách và các nhân viên Ban Kiểm soát độc lập trong hoạt động. Trưởng Ban Kiểm soát không kiêm nhiệm công việc điều hành công ty.
2. Ban Kiểm soát được độc lập đánh giá, kết luận, kiến nghị trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát.
3. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Điều 3. Giải thích từ ngữ và viết tắt

1. Công ty: Công ty Cổ phần Long Beach LMC
2. HĐQT: Hội đồng Quản trị
3. BKS: Ban Kiểm soát

Chương II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất vì lợi ích của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tập đoàn để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác hoặc làm tổn hại tới lợi ích của Công ty.
4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho HĐQT về quyền lợi có thể gây xung đột mà họ có được ở các tổ chức kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác và chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi HĐQT đã xem xét và chấp thuận.
5. Các nghĩa vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát gồm ít nhất là 03 thành viên và nhiều nhất là 05 thành viên. Trưởng Ban kiểm soát là người chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm soát các hoạt động tài chính kế toán của Công ty. Kiểm soát viên sẽ chịu trách nhiệm kiểm soát tất cả các hoạt động nghiệp vụ liên quan trực tiếp đến quyền lợi của cổ đông và có trách nhiệm kiểm tra các nghiệp vụ phát sinh đảm bảo tính chính xác, hợp pháp, hợp lệ của nghiệp vụ.

2. Nhiệm kỳ của thành viên BKS không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp thành viên BKS có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên BKS nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên BKS đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên BKS nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 7. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên BKS trong trường hợp sau đây:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên BKS trong trường hợp sau đây:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Chương III. BAN KIỂM SOÁT

Điều 8. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát

1. BKS thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.

4. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Kiến nghị HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Tập đoàn quy định tại Điều 119 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

7. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

8. BKS có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

9. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT, bao gồm:

- a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và tài liệu kèm theo;
- b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT;
- c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty ban hành.

2. Thành viên BKS có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên BKS hoặc BKS.

Điều 10. Thù lao, tiền lương và lợi ích của thành viên Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên BKS được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS.

2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

2. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Chương IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Cuộc họp của Ban kiểm soát

BKS phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên BKS.

Điều 12. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên BKS tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS.

Chương V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 13: Trình báo cáo hằng năm

Các Báo cáo của BKS tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng thành viên BKS.
4. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
6. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Long Beach LMC bao gồm 06 chương, 14 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua.

CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



PHAN THỊ TỎ DUYÊN

LMC LB INVESTMENT GROUP

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC**



CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số quá bán (trên 50% số thành viên Hội đồng Quản trị tham dự họp hoặc trên 50% số thành viên có quyền tham gia biểu quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy chế do Công ty ban hành. Trong trường hợp số phiếu biểu quyết và số phiếu tán thành ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết của Hội đồng Quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
3. Hội đồng Quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng Quản trị.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: Thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

2. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

3. Có năng lực kinh doanh, năng lực lãnh đạo và tổ chức quản lý doanh nghiệp, hiểu biết sâu sắc về các nguyên lý kinh doanh, có nhiều năm công tác trong ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty, đã từng tham gia quản lý doanh nghiệp;

4. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có năng lực hành vi dân sự, hiểu biết về pháp luật; có năng lực và nhiệt tình để giải quyết những vấn đề chiến lược dài hạn của Công ty; khả năng tham gia một cách hiệu quả trong các buổi thảo luận và sẵn sàng thực hiện quyền hạn trên tinh thần hợp tác.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

b. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị;

c. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị;

d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng Quản trị;

e. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị;

f. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị theo ủy quyền;

h. Ban hành các Quyết định, Quy chế tổ chức, quản lý, điều hành áp dụng đối với Công ty và các Công ty thành viên, bao gồm nhưng không giới hạn: quy chế hoạt động điều hành của Ban Giám đốc, quy chế lao động tiền lương và các quy chế khác.

4. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng Quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

d. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng Quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

2. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng Quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a tại khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng Quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị thực hiện như sau:

- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng Quản trị phải thông báo về việc họp nhóm và phải gửi về Công ty trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông theo thời gian cụ thể quy định tại quy chế bầu cử của Công ty;
- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng Quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng Quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị. Việc Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng Quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng Quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có);
- g. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do pháp luật, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Chấp thuận các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, cầm cố, nhận cầm cố, thế chấp, nhận thế chấp, bảo lãnh, nhận bảo lãnh, giao dịch bảo đảm khác, bồi thường và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

3. Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết do Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

a. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

- a. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- b. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- d. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- f. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng Quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng Quản trị;

d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng Quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng Quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng Quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng Quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng Quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hằng năm

Kết thúc năm tài chính, Hội đồng Quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông các báo cáo theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng Quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng Quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng Quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng Quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng Quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng Quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng Quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng Quản trị thì các thành viên Hội đồng Quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 20. Mối quan hệ với Ban Giám đốc

Với vai trò quản trị, Hội đồng Quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng Quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng Quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Long Beach LMC bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua.

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC

CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



PHẦN THỊ TỎ DUYÊN

1.C.P



CÔNG TY CỔ
PHẦN LONG
BEACH LMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Số : 08.25/TTr-ĐHĐCĐ-LMC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung/thay thế thành viên HĐQT, BKS

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 - Công ty Cổ phần Long Beach LMC

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Long Beach LMC;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của một số thành viên HĐQT, BKS;
- Căn cứ năng lực, phẩm chất của các ứng viên.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Long Beach LMC kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS mới như sau:

I. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu cử thành viên HĐQT mới:

1. Thông qua đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị độc lập – Ông Lâm Minh vì lý do cá nhân.
2. Thông qua việc bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị độc lập mới.

II. Thông qua Danh sách ứng viên để bầu cử bổ sung và/thay thế một (01) thành viên vào HĐQT

1. Danh sách ứng viên BKS bao gồm: (có sơ yếu lý lịch đính kèm)
 - Phạm Thanh Sơn
 - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

III. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS và bầu cử thành viên BKS mới:

1. Thông qua đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát của Bà Phạm Thị Thanh Hồng vì lý do cá nhân.
2. Thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên BKS mới.

IV. Thông qua Danh sách ứng viên để bầu cử bổ sung và/thay thế một (01) thành viên vào BKS

1. Danh sách ứng viên BKS bao gồm: (có sơ yếu lý lịch đính kèm)
 - Bà Phan Thị Kim Ngọc
 - Thành viên BKS

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHAN THỊ TỎ DUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên : PHẠM THANH SƠN
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 14-02-1972
4. Nơi sinh : Xã Song Thuận, Châu Thành, Tiền Giang
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : 185/7/7 đường Phạm Văn Chiêu, Phường 14, Gò Vấp, TPHCM
7. Số CMND/CCCD : 082072000383
Nơi cấp: : Cục QLHC về TTXH
Ngày cấp: : 26/12/2022
8. Điện thoại liên hệ : 0903955567
9. Trình độ chuyên môn : Cử Nhân Kinh Tế - TCKT
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty : Ban kiểm soát vận hành KD Siêu thị LBM
11. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
12. Quá trình công tác :

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 4/1995- 2007	Cty Liên Doanh nhà máy bia BGI nay là Nhà máy bia Việt Nam	Giám sát bán hàng
Tháng 7/2007-2017	Cty TNHH CASH & CARRY METRO VN	Quản lý Siêu thị

Tháng 8/2018- 2021	Cty CP Đại Quang Minh (Thaco Group)	Quản lý Phòng TMDV và Siêu Thị
Tháng 8/2021 - 2/2025	Cty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Giám Đốc Kinh Doanh
Tháng 3/2025 đến nay	Cty CP Long Beach Group	Ban kiểm soát vận hành Siêu thị LBM

13. Hành vi vi phạm pháp luật :
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết : *cổ phần, chiếm ... tổng số cổ phần của Công ty*
- Sở hữu cá nhân : ... *cổ phần, chiếm ... tổng số cổ phần của Công ty*
- Sở hữu đại diện : *cổ phần*
- Sở hữu của người có liên quan : *cổ phần*
15. Các khoản nợ đối với Công ty : Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty : Không
17. Lợi ích liên quan với lợi ích công ty : Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

TPHCM, ngày 11 tháng 04 năm 2025.

Người khai
(ký và ghi rõ họ tên)

PHẠM THANH SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên : Phan Thị Kim Ngọc
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày sinh : 28-08-2001
4. Nơi sinh : Sa Đéc, Đồng Tháp
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : 189A, khóm Tân Mỹ, phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
7. Số CMND/CCCD : 087301016376
 Nơi cấp : Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
 Ngày cấp: : 03-05-2023
8. Điện thoại liên hệ : 0335305018
9. Trình độ chuyên môn : Cử nhân
10. Chức vụ đang nắm giữ : Tài chính Kế Toán tại công ty
11. Chức vụ đang nắm giữ : tại tổ chức khác
12. Quá trình công tác :

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 4 năm 2024	Cty CP Long Beach LMC	Tài chính Kế Toán
Tháng 1 năm 2025	Cty CP TM Long Beach	Admin – Thư ký

1 

13. Hành vi vi phạm pháp luật :
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết : cổ phần, chiếm ... tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu cá nhân : ... cổ phần, chiếm ... tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu đại diện cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan cổ phần
15. Các khoản nợ đối với Công ty : Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty :
17. Lợi ích liên quan với lợi ích công ty :

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Hồ Chí Minh , ngày 04 tháng 04 năm 2025

Người khai
(ký và ghi rõ họ tên)



Phan Thi Kim Ngoc

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1.1	PHAN THỊ TỎ DUYÊN	-	Chủ tịch HĐQT	001162013850 30/01/2018	Số 319B4 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	109.500	7,3%	
1.2	Lê Văn Thắng	-	Chồng	001062010736 11/01/2017	Số 319B4 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	-	-	
1.3	Lê Phương Nhu	-	Con	079306001687 06/07/2020	Số 319B4 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	-	-	
2.1	BÙI THỊ HƯƠNG LAN	-	Thành viên HĐQT	311732708 30/03/2011	Thảo Điền Pearl – số 12, Quốc Hương Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	
2.2	Bùi Văn Răng	-	Bố	310078326 29/10/2007	Áp Khu phố, Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang	-	-	
2.3	Nguyễn Thị Mai	-	Mẹ	310534236 29/10/2007	Áp Khu phố, Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang	-	-	
2.4	Hồ Thanh Phong	-	Chồng	311566741 30/03/2011	Thảo Điền Pearl – số 12, Quốc Hương Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	
2.5	Hồ Ngọc Lan Uyên	-	Con	312589840 04/06/2019	Thảo Điền Pearl – số 12, Quốc Hương Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	
3.1	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	-	Thành viên HĐQT	220685184 19/01/2013	Số 758/31 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	109.500	7,3%	
3.2	Đào Nguyễn Phương Uyên	-	Con	025638869 19/5/2012	Số 758/31 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	
3.3	Đào Duy Hưng	-	Con	079200041038 27/01/2021	Số 758/31 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	

4.1	NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG	-	Thành viên HĐQT độc lập	C2245077 25/10/2016	Số 2/21 Thùy Lợi, Phường Phước Long A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-
4.2	Nguyễn Thị Ánh Phương	-	Vợ	064181002417 26/12/2021	Số 2/21 Thùy Lợi, Phường Phước Long A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-
4.3	Nguyễn Thanh Tùng	-	Bố đẻ	-	-	-	-	-
4.4	Trần Thị Nguyễn	-	Mẹ đẻ	210189393 04/05/2015	Hẻm 1108 Quang Trung, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	-	-	-
4.5	Nguyễn Đình Tâm	-	Bố vợ	-	Phòng 107 Topaz 1, Chung cư Saigon Pearl, số 92 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-
4.6	Nguyễn Thị Liên	-	Mẹ vợ	-	-	-	-	-
4.7	Nguyễn Tùng Lâm	-	Con đẻ	-	Số 2/21 Thùy Lợi, Phường Phước Long A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-
4.8	Nguyễn Bách Diệp	-	Con đẻ	-	Số 2/21 Thùy Lợi, Phường Phước Long A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-
4.9	Nguyễn Thị Hải Bình	-	Chị ruột	212042337 23/07/2010	Chung cư 43 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-
4.10	Nguyễn Phương Nam	-	Em ruột	025903771 12/12/2014	Chung cư 43 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-
4.11	Nguyễn Nam Trung	-	Em ruột	212339059 05/02/2016	Chung cư 43 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-
5.1	PHẠM THANH SƠN	-	Thành viên HĐQT độc lập	082072000383 26/12/2022	185/7/7 Đường Phạm Văn Chiêu, Phường 14, Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT								
1.1	PHAN THỊ KIM NGỌC	-	Thành viên BKS	087301016376 03/05/2023	189A, Khóm Tân Mỹ, Phường Tân Quy Đông, Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	-	-	-
1.2	Phan Văn Đạt	-	Cha	-	189A, Khóm Tân Mỹ, Phường Tân Quy Đông, Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	-	-	-
1.3	Lê Ngọc Bích	-	Mẹ	-	189A, Khóm Tân Mỹ, Phường Tân Quy Đông, Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	-	-	-
2.1	PHẠM TUẤN MINH	-	Thành viên BKS	271462844, 04/08/2017	Chung cư Hạnh Phúc, xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-
2.2	Phạm Thành Công	-	Bố	272328805	Chung cư Hạnh Phúc, xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-

2.3	Nguyễn Thị Mỹ	-	Mẹ	272574532	Chung cư Hạnh Phúc, xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-
2.4	Trần Thị Thùy Trâm	-	Vợ	075184020851	Chung cư Hạnh Phúc, xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-
2.5	Phạm Nhật Huy	-	Con	SN: 2007	Chung cư Hạnh Phúc, xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-
2.6	Phạm Tuấn Minh	-	Con	SN: 2009	Chung cư Hạnh Phúc, xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-
2.7	Phạm Gia Khánh	-	Con	SN: 2019	Chung cư Hạnh Phúc, xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-
3.1	HUỲNH MINH TÂN	-	Trưởng BKS	054200004363 10/05/2021	Bản Nham Nam, Hòa Xuân Tây, Đông Hòa, Phú Yên	-	-	-
3.2	Huỳnh Thọ	-	Bố	-	Bản Nham Nam, Hòa Xuân Tây, Đông Hòa, Phú Yên	-	-	-
3.3	Cao Thị Nhung	-	Mẹ	-	Bản Nham Nam, Hòa Xuân Tây, Đông Hòa, Phú Yên	-	-	-
3.4	Huỳnh Thị Kim Sương	-	Chị	-	Bản Nham Nam, Hòa Xuân Tây, Đông Hòa, Phú Yên	-	-	-
3.5	Huỳnh Thị Kim Miên	-	Chị	-	Bản Nham Nam, Hòa Xuân Tây, Đông Hòa, Phú Yên	-	-	-
3.6	Huỳnh Thị Kim Miên	-	Chị	-	Bản Nham Nam, Hòa Xuân Tây, Đông Hòa, Phú Yên	-	-	-
3.7	Huỳnh Thị Kim Giàu	-	Chị	-	Bản Nham Nam, Hòa Xuân Tây, Đông Hòa, Phú Yên	-	-	-
3.8	Huỳnh Thị Kim Sang	-	Chị	-	Bản Nham Nam, Hòa Xuân Tây, Đông Hòa, Phú Yên	-	-	-
BAN GIÁM ĐỐC								
1.1	LÊ QUANG HIỆU	-	Tổng Giám đốc	079070006058 26-06-2017	Số 9A Phú Hoà, Phường 7, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-
1.2	Lê Thị Tuyết Nga		Mẹ	049137001744 10/5/2021	Số 9A Phú Hoà, Phường 7, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-
1.3	Lê Quang Hiếu		Anh ruột	049 064 000 067 22/12/2021	Số 25A Đặng Văn Ngữ, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-
1.4	Lê Thanh Thủy		Em ruột	079 172 017 568 26/2/2021	Số 69 Đường số 9, Phường Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-
1.5	Nguyễn Thị Lan Phương		Vợ	023 174 145 09/10/2013	Phòng CA02-7 Tháp Canary, KDC Đảo Kim Cương, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-

KẾ TOÁN TRƯỞNG						
1.1	NGUYỄN THỊ KIM THANH	-	KTT	079176011708 25/08/2022	357/20 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	-
1.2	Nguyễn Thị Mỹ	-	Mẹ	-	357/20 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	-
1.3	Nguyễn Thị Kim Hiền	-	Em	-	357/20 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	-
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN						
1.1	LÊ QUANG HIỆU	-	Tổng Giám đốc	079070006058 26-06-2017	Số 9A Phú Hoà, Phường 7, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	-
1.2	Lê Thị Tuyết Nga	-	Mẹ đẻ	049137001744 10/5/2021	Số 9A Phú Hoà, Phường 7, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	-
1.3	Lê Quang Hiếu	-	Anh ruột	049 064 000 067 22/12/2021	Số 25A Đặng Văn Ngữ, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	-
1.4	Lê Thanh Thuý	-	Em ruột	079 172 017 568 26/2/2021	Số 69 Đường số 9, Phường Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	-
1.5	Nguyễn Thị Lan Phương	-	Vợ	023 174 145 09/10/2013	Phòng CA02-7 Tháp Canary, KDC Đảo Kim Cương, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	-

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Xy ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



Phan Thị Tố Duyên